

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: Quản lý siêu thị

Mã ngành: 6340443

HỌC KỲ 1 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (21 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (21 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 5 (12 Tín chỉ)
Tin học MH3101201, 3(1,2,4)	Marketing MĐ3104605, 4(3,1,7)	Kỹ năng trưng bày hàng hóa MĐ3042228, 3(1,2,4)	Thương mại điện tử MĐ3104611, 3(1,2,4)	Quản trị QH khách hàng MĐ3042218, 3(2,1,5)
Tiếng Anh 1 MH3107206, 3(2,1,5)	Tiếng Anh 2 MH3107207, 3(2,1,5)	Kỹ năng giao tiếp trong KD MĐ3104610, 3(2,1,5)	Tuyển dụng và đào tạo nhóm KD MĐ3042222, 3(2,1,5)	QL và đánh giá năng lực thực hiện của nhóm KD MĐ3042232, 3(2,1,5)
Quản trị học MH3104607, 2(1,1,3)	Kinh tế vĩ mô MH3104602, 2(1,1,3)	Tổ chức công việc của nhóm KD MĐ3042223, 3(2,1,5)	Quản lý bán hàng siêu thị MĐ3042230, 3(2,1,5)	Thực tập DN MĐ3042233, 6(0,6,6)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0,4)	Kinh tế vi mô MH3104601, 2(1,1,3)	Kỹ năng bán hàng siêu thị MĐ3042229, 3(2,1,5)	Dự báo hoạt động và tính giá cả MĐ3042224, 3(1,2,4)	
Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2,2)	Xác định cung ứng HHDV MĐ3042225, 3(2,1,5)	Tổ chức cung ứng HH & DV MĐ3042226, 3(2,1,5)	Quản lý kho hàng MĐ3042227, 3(1,2,4)	
Giáo dục Chính trị MH3108019, 4(3,1,7)	Lý thuyết Thống kê KT MH3104622, 3(2,1,5)	Phần mềm QL bán hàng siêu thị MĐ3042231, 3(2,1,5)	Quản trị doanh nghiệp MĐ3104609, 3(2,1,5)	
	Giáo dục quốc phòng và an ninh MH3109020, 4(3,1,7)	Hành vi người tiêu dùng MH3104625, 3(2,1,5)		



Khê Văn Mạnh

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lâm Văn Lhi

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH

Nguyễn Hương Anh